

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2021/HS-ST

Ngày: 07- 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 31/12/1973 tại T1; nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 89, đường L, tổ 06, phường K, thành phố T1, tỉnh T1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Hà Thị B; có vợ là Tống Thị O (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1992 đến năm 1994 xuất ngũ về địa phương.

Quyết định số 430/QĐ ngày 11/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố Thái Bình đưa Bùi Đức T vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/02/2014.

Bản án số 63/2017/HSPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Đức T 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019, chấp hành xong án phí 24/7/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 05/06, tổ 06, phường P, thành phố T1, tỉnh T1.

+ Anh Trần Đức L, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 19, tổ 21, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 31/5/2021, Bùi Đức T điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 25F3-0188 từ nhà lên khu vực ngõ nhỏ, đường P, tổ 17, phường K, thành phố T1 với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua một người nam giới tên H, khoảng 30 tuổi không biết địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. T nhận lấy và cầm ở trong lòng bàn tay trái, sau đó điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường P, tổ 17, phường K, thành phố T1 thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Trần Đức L, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của T ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra người T, thu tại túi quần hậu bên phải của T 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng M, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Bùi Đức T và tiền Việt Nam 15.000 đồng. Thu tại túi quần bên phải của T một điện thoại di động Samsung màu xám - bạc. Kiểm tra xe máy của T, tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại.

Bản kết luận giám định số 190/KLGĐMT - PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1648 gam (Không phẩy một nghìn sáu trăm bốn mươi tám gam).

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKSTPTB ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 190/KLGĐMT-PC09. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển số 25F3 – 0188 đã cũ, 01 ví giả da màu nâu, tiền Việt Nam 15.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng M, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Đức T, 01 điện thoại di động Samsung màu xám - bạc đã cũ, nhưng quản lý điện thoại và 15.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Đức T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 10 phút ngày 31/5/2021, tại khu vực đường P, tổ 17, phường K, thành phố T1, tỉnh T1, Bùi Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1648 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của Bùi Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Hành vi của Bùi Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Bùi Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức

hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Đức T còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản quản lý của bị cáo: 01 ví giả da màu nâu, tiền Việt Nam 15.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng M, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Đức T, 01 điện thoại di động Samsung màu xám - bạc đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 25F3 – 0188. Qua tra cứu xác định chủ đăng ký xe là chị Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1964, trú tại số nhà 10, tổ 14, phường Q, thành phố L, tỉnh L. Năm 2020, chị M đã bán chiếc xe trên cho Bùi Đức T với giá 3.500.000 đồng. Xác định đây là tài sản hợp pháp, do đó trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Bùi Đức T khai mua ma túy của một người nam giới tên H khoảng 30 tuổi không biết địa chỉ cụ thể tại khu vực ngõ nhỏ đường P, tổ 17, phường K, thành phố T1, tỉnh T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 31/5/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Đức T hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 190/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 25F3 – 0188 đã cũ, 01 ví giả da màu nâu, tiền Việt Nam 15.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hồng M, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Đức T, 01 điện thoại di động Samsung màu xám - bạc đã cũ.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/9/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý